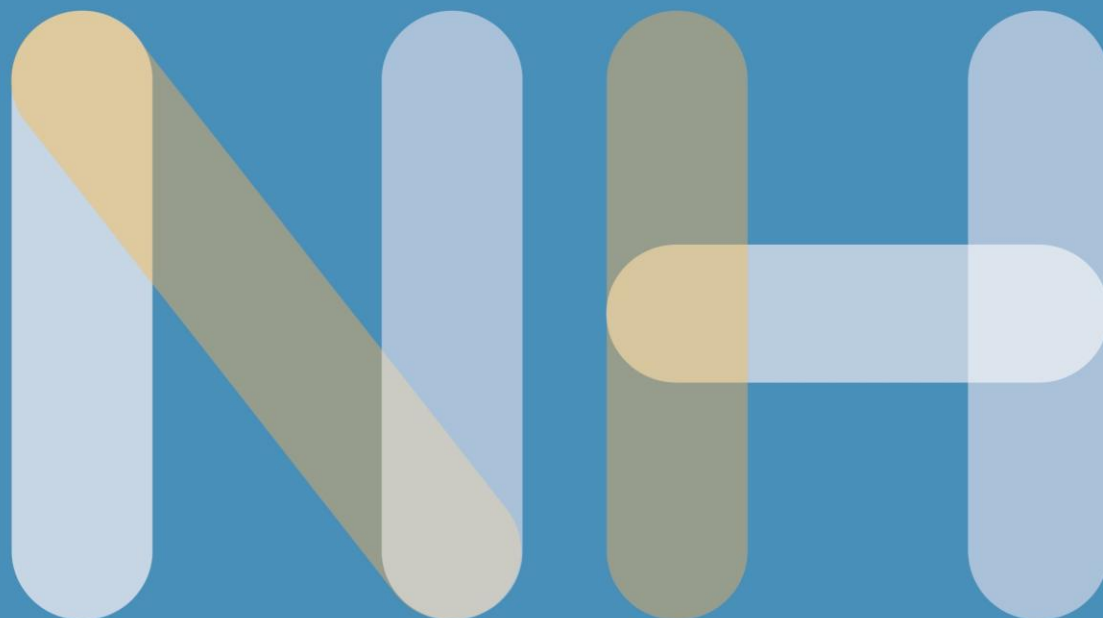


BẢN TIN HÀNG NGÀY

13 tháng 7 năm 2026



Vn-Index đóng cửa đúng tại 1,800 điểm

- Vn-Index giảm ngay từ đầu ngày, và giảm tới hơn 40 điểm vào lúc hơn 2h chiều, vỡ sâu khỏi hỗ trợ 1,800 điểm; nhưng sau đó đã hồi phục tốt từ cuối phiên chiều và đóng cửa tại đúng mốc 1,800 điểm
- Số mã giảm gấp hơn 5 lần mã tăng; độ rộng nghiêng hẳn về chiều giảm
- Có lẽ chỉ có nhóm dầu khí và bất động sản (không gồm VIC VHM VRE) là tăng nhẹ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 8% so với ngày trước đó.

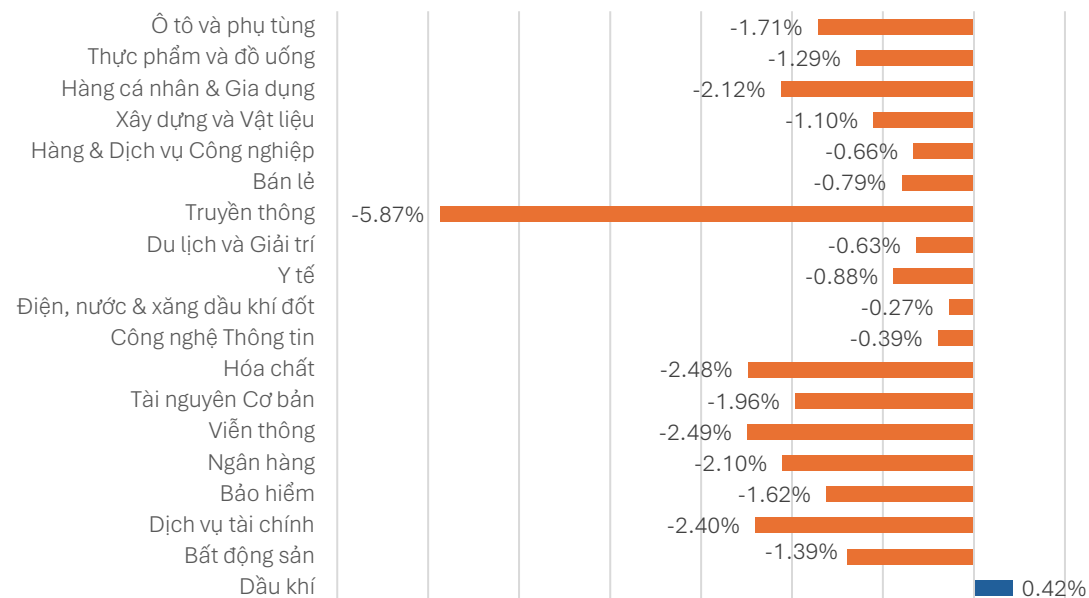


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,800.5	291.9	126.5
(+/-)	-27.8	-11.86	-1.84
(%)	-1.52%	-3.90%	-1.43%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	850	97	32
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	21,803	1,774	397
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(255)	3	(0)
Số mã tăng	52	33	74
Số mã giảm	271	108	136
Số mã giá không đổi	48	53	79

1.

Nhận định thị trường

- Xét trên Vn-Index, chỉ số đã giảm về đúng hỗ trợ mạnh nhất quanh vùng 1,780 sau đó hồi phục lên trên 1,800 điểm, cho thấy vùng hỗ trợ đang tỏ ra hiệu quả
- Tuy vậy, xét trên cổ phiếu, rất nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đã vỡ hỗ trợ ngắn hạn như VCB BID CTG SHB SHS, cho thấy thị trường đang khá xấu
- VIC VHM có lẽ vẫn là lực đỡ chính cho chỉ số. Dù 2 mã này đều giảm, nhưng mức độ giảm không nhiều
- Mùa báo cáo tài chính quý 2 đã đến rất gần, rất nhiều mã dự kiến sẽ công bố bctc trong vài ngày tới. Chúng tôi vẫn có niềm tin vào cơ bản. Hiện giá giảm là cơ hội mua vào.
- Các nhóm ngành tiềm năng là chứng khoán, dầu khí, và ngân hàng.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.63	1.64
2	Nguyên vật liệu	12.38	1.47
3	Công nghiệp	12.47	1.71
4	Hàng Tiêu dùng	13.29	2.23
5	Dược phẩm và Y tế	15.48	1.51
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.14	3.50
7	Viễn thông	21.04	5.43
8	Tiện ích Cộng đồng	11.80	1.67
9	Tài chính	21.16	2.93
10	Ngân hàng	9.38	1.52
11	Công nghệ Thông tin	12.92	2.56

2.

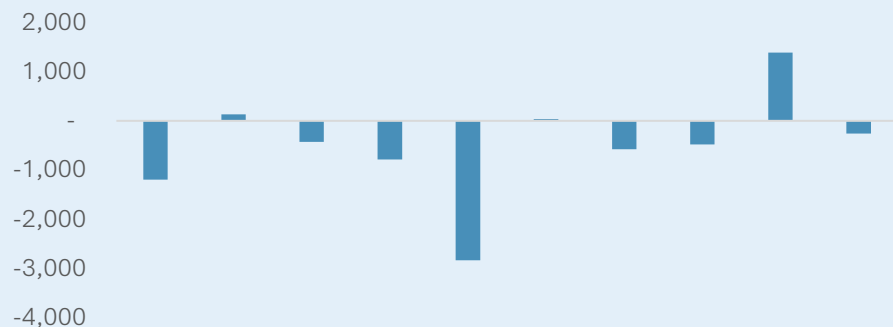
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
MSB	1.27%	DIG	2.85%	EVF	0.00%	FMC	0.73%	BMP	1.71%	DHC	-0.47%	PGD	0.93%	CSV	0.66%
TCB	-0.15%	NLG	1.40%	HCM	-0.72%	HAG	0.00%	HHV	0.47%	PTB	-0.68%	GAS	0.27%	DPM	0.00%
ACB	-0.44%	TCH	1.10%	VND	-2.78%	BHN	0.00%	CII	0.31%	HSG	-0.88%	PGV	0.00%	VFG	-0.21%
MBB	-0.81%	DXG	0.41%	SSI	-3.39%	KDC	-0.20%	PC1	0.00%	NKG	-2.09%	BWE	0.00%	AAA	-0.28%
HDB	-1.11%	KOS	0.00%	FTS	-4.10%	SBT	-0.23%	CTR	-0.27%	HPG	-2.40%	VSH	0.00%	DCM	-0.76%
VPB	-1.12%	SJS	0.00%	VDS	-4.90%	ASM	-0.49%	VGC	-0.48%	ACG	-2.70%	HNA	0.00%	DPR	-1.82%
EIB	-2.03%	HDG	0.00%	BSI	-5.08%	MCM	-0.52%	HTI	-0.52%			SHP	-0.15%	DGC	-1.95%
OCB	-2.25%	DXS	-0.28%	AGR	-5.54%	BAF	-0.83%	CTD	-1.74%			CHP	-0.18%	PHR	-2.53%
STB	-2.28%	VIC	-0.67%	DSC	-6.15%	VHC	-0.87%	VCG	-2.46%			PPC	-0.87%	GVR	-3.59%
TPB	-2.51%	SIP	-0.71%			MSN	-1.31%					GEG	-1.52%		
BID	-2.56%	KBC	-1.22%			VCF	-1.31%					TDM	-1.64%		
NAB	-2.63%	NVL	-1.62%			PAN	-1.81%					REE	-1.81%		
VCB	-2.64%	VRE	-1.71%			VNM	-2.12%					POW	-2.13%		
VIB	-2.82%	PDR	-1.78%			SAB	-2.12%					NT2	-2.29%		
CTG	-3.26%	CRE	-1.90%			DBC	-2.59%					TMP	-2.90%		
LPB	-3.37%	HDC	-2.05%			ANV	-3.83%								
SSB	-3.69%	VPI	-2.08%												
SHB	-4.18%	SZC	-2.14%												
		KDH	-2.46%												
		QCG	-2.58%												
		VHM	-2.72%												
		IJC	-4.68%												
		BCM	-5.54%												

3.

Giao dịch khối ngoại

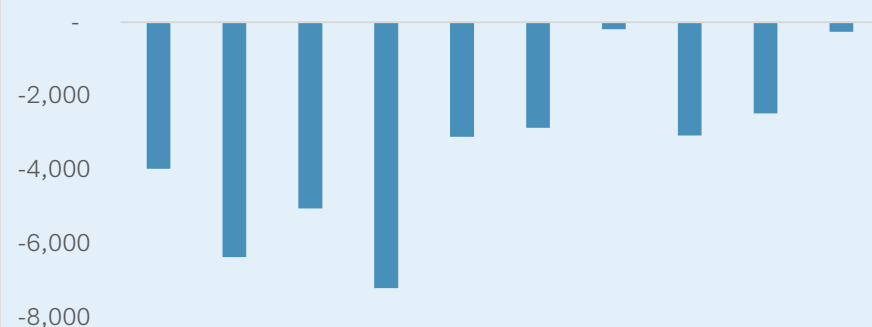
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	237.94	108.71	129.23
2	MBB	HOSE	123.79	41.83	81.95
3	HDB	HOSE	75.73	16.81	58.92
4	GMD	HOSE	69.53	12.94	56.59
5	VIC	HOSE	189.06	139.50	49.56
6	TCB	HOSE	124.84	76.12	48.72
7	GEX	HOSE	71.76	26.73	45.03
8	MBS	HNX	27.22	2.87	24.35
9	VSC	HOSE	21.35	3.71	17.63
10	CTD	HOSE	17.25	0.39	16.85
11	ORS	HOSE	18.88	2.40	16.48
12	DXG	HOSE	16.84	0.95	15.88
13	EIB	HOSE	14.05	0.12	13.93
14	DIG	HOSE	16.25	3.40	12.85
15	GEE	HOSE	15.11	3.24	11.88

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	CTG	HOSE	48.35	168.43	- 120.08
2	HPG	HOSE	9.11	118.23	- 109.12
3	VPB	HOSE	49.50	150.08	- 100.58
4	VCB	HOSE	5.60	97.86	- 92.26
5	FPT	HOSE	32.56	108.98	- 76.43
6	SSI	HOSE	7.82	70.20	- 62.37
7	VIB	HOSE	1.18	50.87	- 49.69
8	PNJ	HOSE	77.73	124.12	- 46.40
9	TPB	HOSE	2.68	37.60	- 34.92
10	HCM	HOSE	1.17	31.73	- 30.57
11	VJC	HOSE	7.46	32.56	- 25.10
12	BID	HOSE	11.58	35.52	- 23.93
13	ACB	HOSE	5.93	27.57	- 21.65
14	IDC	HNX	6.87	25.99	- 19.12
15	STB	HOSE	10.79	28.97	- 18.18

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	76.01	-0.38%	5.39%	24.91%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	71.41	-0.93%	3.82%	24.36%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,121.08	-0.01%	-1.31%	-4.73%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,220	0.02%	0.07%	0.39%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,460	-0.04%	-0.01%	0.31%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,450	0.00%	-0.11%	-1.38%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.30%	-0.38%	-1.37%	2.53%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.54%	0.00%	0.00%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.72%	-0.01%	-0.01%	0.54%

Tuần 06-10/07: NHNN đảo chiều rút ròng hơn 34,000 tỷ

Trong tuần thứ 2 của tháng 7 (06-10/07), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đảo chiều rút ròng 34,379 tỷ đồng, sau 5 tuần bơm ròng liên tiếp.

Cập nhật đến ngày 13/07, lãi suất kỳ hạn qua đêm ở mức 4.30%/năm

Giá dầu tăng hơn 4% khi Iran tuyên bố đóng cửa eo biển Hormuz

Giá dầu tăng trong ngày 13/07 sau khi Mỹ và Iran liên tiếp không kích lẫn nhau trong cuộc đối đầu nhằm giành quyền kiểm soát eo biển Hormuz. Giá dầu WTI của Mỹ tăng 4.37% lên 74.53 USD/thùng, dầu Brent tăng 4.29% lên 79.27 USD/thùng.

5.

Bản tin doanh nghiệp



ACV: ACV đạt gần 10.750 tỷ đồng doanh thu sau 6 tháng

Theo báo cáo tại hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2026, trong nửa đầu năm 2026 ACV phục vụ gần 61 triệu lượt hành khách, tăng hơn 6% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng hàng hóa và bưu kiện thông qua các cảng hàng không đạt gần 920.000 tấn, tăng gần 13%, trong khi số chuyến bay cất, hạ cánh đạt gần 370.000 lượt, tăng gần 5%.

Về kết quả kinh doanh, ACV ghi nhận 10.745 tỷ đồng doanh thu, tăng 1,78% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 5.862 tỷ đồng, hoàn thành 83,61% kế hoạch năm.



HSG: 9 tháng, HSG ước hoàn thành 114% kế hoạch lợi nhuận niên độ cả năm 2025 – 2026

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HSG) vừa công bố ước kết quả kinh doanh 9 tháng niên độ tài chính 2025 - 2026 với chỉ tiêu lợi nhuận đã hoàn thành vượt kế hoạch cả năm. Cụ thể, sản lượng hợp nhất 9 tháng ước đạt 1.319.545 tấn, hoàn thành 75% kế hoạch; doanh thu hợp nhất ước đạt 27.358 tỷ đồng, hoàn thành 78% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế hợp nhất ước đạt 568 tỷ đồng, hoàn thành 114% kế hoạch lợi nhuận theo phương án 1 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong đó, riêng quý 3 niên độ tài chính 2025 - 2026, sản lượng ước đạt 461.739 tấn, doanh thu thuần ước đạt 10.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế ước đạt 382 tỷ đồng.



HVN: Cổ phiếu HVN được đưa ra khỏi diện hạn chế từ ngày 14/7

Theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE), cổ phiếu của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (HVN) được đưa ra khỏi diện hạn chế giao dịch từ ngày 14/7 do công ty đã khắc phục được nguyên nhân dẫn đến tình trạng chứng khoán bị hạn chế giao dịch.

Tính đến ngày 31/12/2025, Vietnam Airlines duy trì hai năm liên tiếp có lãi. Với kết quả kinh doanh có lãi liên tục trong các năm 2024–2025, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ và hợp nhất đến cuối năm 2025 đã chấm dứt tình trạng âm vốn. Quý I/2026, doanh thu của HVN đạt 29.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế xấp xỉ 4.000 tỷ đồng

6.

Lịch sự kiện

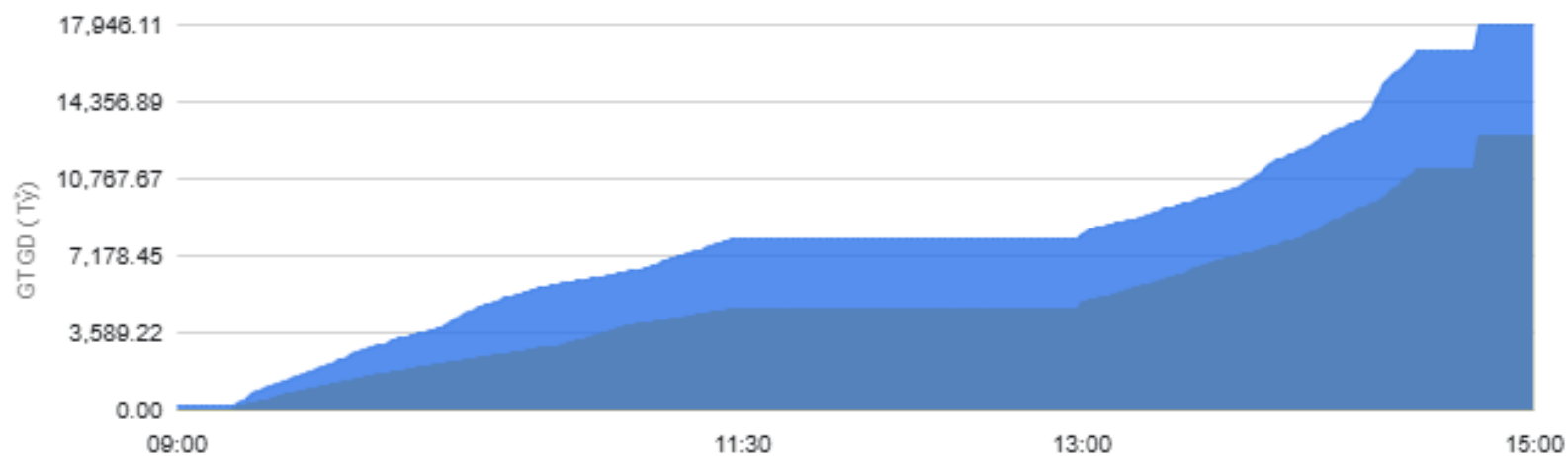
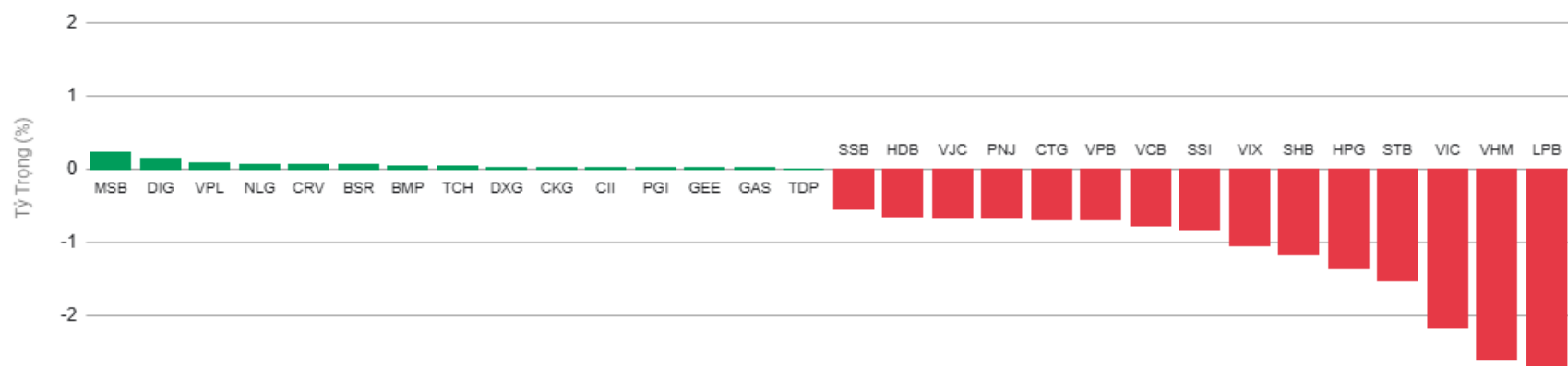
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BDG	14/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000
C32	14/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
CDG	14/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
EMG	14/07/2026	23/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
HAH	14/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
KCB	14/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
KSV	14/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.5%	4,050
SGI	14/07/2026	04/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
TLG	14/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VCG	14/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
VIT	14/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
VNA	14/07/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
BBT	15/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
NHA	15/07/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
BTU	15/07/2026	03/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13%	1,300

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (13/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,400	22.7%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	15,550	51.1%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	32,350	12.2%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,450	24.3%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,450	10.6%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,700	20.6%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	32,600	23.3%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	58,900	22.2%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	39,950	19.4%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	68,500	-14.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	22,400	36.8%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,250	10.4%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,700	23.9%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	15,550	76.5%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	50,800	32.7%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	18,950	42.7%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (13/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	25,350	59.4%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	19,800	112.1%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	12,100	50.8%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,010	71.2%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,250	43.4%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	46,000	80.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	25,900	15.8%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	143,000	-43.2%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	14,350	46.6%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	13,800	34.8%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	113,300	50.0%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	76,000	41.4%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	31,050	30.4%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	38,550	27.1%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (13/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	55,400	35.4%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	18,850	64.5%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	57,000	31.6%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	61,600	36.4%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	31,550	42.6%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	46,150	34.3%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,000	36.4%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,250	50.3%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	37,600	59.6%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	37,700	56.5%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

